

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 460/2023/HS-ST

Ngày: 08-9-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Lan;

2. Ông Lê Lương Thiện – Nguyên Bí thư Đoàn Thanh niên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Ông Lê Duy Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 472/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 479/2023/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2023; đối với:

- Bị cáo: Lê Quang M, sinh năm 2005 (theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0158/ĐT/2023 ngày 02/3/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai) tại tỉnh Đồng Nai; Địa chỉ thường trú: không; nơi cư trú: không có nơi ở cố định; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng N và bà Lý Băng D; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt giam ngày 01 tháng 6 năm 2023, chuyển tạm giam theo lệnh tạm giam số 10801/LTG-VKSBH ngày 30 tháng 7 năm 2023 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai.

- Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Doãn N – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai.

- Người bị hại:

1. Ông Phan Huy Q, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu phố 4B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

2. Bà Tạ Thị Thanh T, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;

3. Cháu Trần Đạo T, sinh năm 2008;

Địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện hợp pháp của cháu T* ông Trần Đạo D và bà Lê Thị C (là cha, mẹ ruột); Cùng địa chỉ: Khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lê Văn H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: khu phố 4A, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

2. Ông Đặng Đình H, sinh năm 1990

Địa chỉ: khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(Bị cáo và người bào chữa của bị cáo có mặt, các đương sự khác vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Lê Quang M là đối tượng không có nghề nghiệp, không có nơi cư trú, sống lang thang tại phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Để có tiền chơi game và tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 11 năm 2022 đến ngày 25 tháng 02 năm 2023, M đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 01 tháng 11 năm 2022, M đi bộ một mình đến khu vực thuộc tổ 42, khu phố 4B, phường T, thành phố Biên Hòa để trộm cắp tài sản thì phát hiện công nhà của anh Phan Huy Q (sinh năm 1988) đang mở và không có người trông coi. M lén lút đi vào bên trong trộm cắp được 01 chiếc Ipad Air 2 nhãn hiệu Apple của anh Q đang để trong phòng khách rồi tẩu thoát. Sau đó, M mang chiếc Ipad mới trộm cắp được tới cửa hàng điện thoại "Hồng Hải Apple" tại địa chỉ tổ 2, khu phố 5, phường T, thành phố Biên Hòa do anh Đặng Đình H (sinh năm 1990) làm chủ bán được số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) và tiêu xài hết.

Đến 13 giờ 40 phút ngày 16 tháng 11 năm 2022 anh Phan Huy Q tới Công an phường T để tố giác tội phạm đối với hành vi trên của M. Đến 14 giờ 30 phút ngày 16 tháng 11 năm 2022, M đã đến Công an phường T đầu thú, sau đó vụ việc được Công an phường T lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa xác minh, giải quyết theo thẩm quyền.

(Lời khai của bị can tại các bút lục số: 53, 105-122; Lời khai của người bị hại tại các bút lục số: 54, 151-152);

- **Vật chứng vụ án:**

+ 01 chiếc Ipad Air 2 nhãn hiệu Apple, là tài sản của anh Phan Huy Q bị trộm cắp. Sau khi trộm cắp được, bị can M đã bán cho cửa hàng điện thoại "Hồng Hải Apple", sau đó cửa hàng đã bán lại người khác (không rõ lai lịch) nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. (Bút lục số: 62, 156);

+01 USB bên trong có lưu trữ file video thu được tại hiện trường vụ án. (Bút lục số: 59)

- **Tại bản Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 02 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận:** “01 máy tính bảng Apple Ipad Air 2, trị giá là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng)”. (Bút lục số: 07-09)

- **Về dân sự:** Bị hại là anh Phan Huy Q không yêu cầu bồi thường. (Bút lục số: 152)

Lần thứ hai: Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 22 tháng 02 năm 2023, M tới quán nét “HNT” thuộc tổ 13, khu phố 5A, phường T, thành phố Biên Hòa để chơi game. Tại đây, M được đối tượng Nguyễn Hoàng A (sinh ngày 06/11/2007; ngụ tại tổ 11, khu phố 4B, phường T, thành phố Biên Hòa, Đồng Nai) là bạn quen biết, rủ đi bán xe chung thì M đồng ý. Do trước đó, trên đường đi đến quán nét, Hoàng A phát hiện có 01 chiếc xe đạp điện loại Fuji màu đen của cháu Trần Đạo T (sinh ngày 30/4/2008, ngụ tại tổ 12, khu phố 4B, phường T, thành phố Biên Hòa) đang dựng tại khu vực để xe của quán nét, trên ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa nên Hoàng A đã nảy sinh ý định trộm cắp và đã rút lấy chiếc chìa khóa xe trên, cất giấu vào túi quần. Sau khi M đồng ý, Hoàng A đã dắt M đến địa điểm dựng chiếc xe đạp trên. Tại đây, khi nghe Hoàng A nói đã để ý chiếc xe này từ lâu thì M hiểu ý, Hoàng A rủ trộm cắp chiếc xe này nên M đồng ý. Sau đó, cả hai tiếp cận và dắt chiếc xe đạp trên ra khỏi quán nét, rồi Hlấy chìa khóa xe (đã lấy trước đó) mở ổ khóa và khởi động xe chở M đi tiêu thụ tài sản. Đến khoảng 16 giờ 00 phút cùng ngày, M và Hoàng A đi đến vựa chai (không tên) thuộc tổ 28, khu phố 4A, phường T, thành phố Biên Hòa do anh Lê Văn H (sinh năm 1985) làm chủ bán chiếc xe đạp trên được số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng), cùng nhau sử dụng để ăn uống và chơi game hết số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng), còn lại 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) chia nhau mỗi người 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau khi phát hiện bị mất xe, cháu T đã nhờ chủ quán nét trình báo Công an phường T lập hồ sơ, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa thụ lý giải quyết theo thẩm quyền.

- (Lời khai của bị can tại các bút lục số: 105-122; Lời khai của bị hại, đại diện bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại bút lục số: 127-131, 137-140, 141, 153-154, 160).

- **Vật chứng vụ án:**

+ 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Fuji, do anh Lê Văn H giao nộp, là tài sản của cháu Tuấn bị trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho cháu Tuấn; (Bút lục số: 35, 82);

+ Số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) là số tiền M và Hoàng A có được do bán chiếc xe đạp điện trộm cắp (Bút lục số: 83, 84);

+ 01 USB bên trong chứa đoạn video do camera an ninh ghi lại quá trình M và Hoàng A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản (Bút lục số: 86).

- **Tại bản Kết luận định giá tài sản số 84/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận:** “01 chiếc xe đạp điện hiệu Fuji, trị giá là 4.500.000 đồng (bốn triệu, năm trăm nghìn đồng)” (Bút lục số: 12)

- **Về dân sự:** Bị hại là cháu Trần Đạo T và người đại diện theo pháp luật của cháu T là ông Trần Đạo D không có yêu cầu bồi thường; (Bút lục số: 139, 141).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Lê Văn H không có yêu cầu bồi thường. (Bút lục số: 154a)

Lần thứ ba: Vào khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 02 năm 2023, M đi bộ đến khu vực nhà chị Tạ Thị Thanh T (sinh năm 1981) thuộc tổ 21, khu phố 4, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, thấy cửa cổng nhà chị T không đóng, M lén lút đi vào trong nhà bếp thì phát hiện 01 chiếc túi xách màu đen bên trong có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple (loại Macbook Air) của chị T nên M đã lấy trộm rồi tẩu thoát. Khi M đang đi trên đường đi tiêu thụ thì bị lực lượng tuần tra Công an phường T kiểm tra, phát hiện, thu giữ tang vật rồi lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa khởi tố, điều tra xử lý.

(Lời khai của bị can tại các bút lục số: 105-122; Lời khai của bị hại tại các bút lục số: 146-149);

Vật chứng vụ án:

+ 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple (Loại Macbook Air) và 01 chiếc túi xách bằng vải, là các tài sản của chị Tạ Thị Thanh T bị trộm cắp nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị T. (Bút lục số: 34, 98- 99)

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐGTS ngày 10 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa kết luận: 01 chiếc máy tính xách tay Apple Macbook Air, 01 chiếc túi xách bằng vải có tổng trị giá là 16.082.000 đồng (mười sáu triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng). (Bút lục số 19)

- **Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 02/03/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Đồng Nai kết luận:** Độ tuổi của Lê Quang M là 18 tuổi 06 tháng (+/- 06 tháng) kể từ ngày giám định 24/02/2023. (Bút lục số: 23-24)

- Tại các biên bản xác minh về lý lịch, nhân thân bị cáo xác định: bị cáo không được đăng ký khai sinh, không đăng ký địa chỉ thường trú, tạm trú.

2. Truy tố:

Tại Cáo trạng số: 478/CT-VKSBNH ngày 17/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố Lê Quang M về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173 và Điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điểm g, i khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lê Quang M: từ 18 (mười tám) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù.

+ Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền 400.000 đồng (bốn trăm ngàn đồng), là tiền thu lợi bất chính, thu giữ được của bị cáo M và đối tượng Hoàng A.

-Ý kiến của người tham gia tố tụng:

+ Người bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng để truy tố bị cáo nhưng cho rằng Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt là nặng. Bản thân bị cáo sinh ra không được cha mẹ nuôi dưỡng, di ruột nuôi được một thời gian sau đó bị cáo sống lang thang một mình, không có giấy tờ tùy thân, không biết chữ, Hành vi của bị cáo mặc dù cấu thành tội phạm nhưng tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, bản thân chỉ phạm tội lần đầu và giá trị thiệt hại không lớn. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s, h Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để có mức hình phạt thấp hơn cho bị cáo.

+ Bị cáo: thống nhất với tội danh truy tố, không bào chữa gì khác.

- **Lời nói sau cùng:** Bị cáo ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tổng đạt hợp lệ và đầy đủ. Bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quyền bào chữa, được trợ giúp pháp lý của bị cáo được bảo đảm thực hiện.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội:* tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, kết luận định giá tài sản, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Vào các ngày 01/11/2022, 22/02/2023 và 25/02/2023 tại khu vực thuộc phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Lê Quang M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt lần lượt: 01 chiếc Ipad Air 2 nhãn hiệu Apple của có trị giá 6.000.000

đồng (sáu triệu đồng) của anh Phan Huy Q; 01 chiếc xe đạp điện loại FuJi màu đen trị giá là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) của cháu Trần Đạo T; 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple (loại Macbook Air), tổng giá trị là 16.082.000 đồng (mười sáu triệu không trăm tám mươi hai nghìn đồng) của chị Tạ Thị Thanh T thì bị phát hiện, khởi tố, điều tra, xử lý. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 26.582.000 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng).

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi:* Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã cố tình xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ trong đó có là người dưới 16 tuổi là chủ thể đặc biệt được nhà nước bảo vệ; gây ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương.

- *Về tội danh:* Từ căn cứ trên, xác định Lê Quang M phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 472/CT-VKSBH ngày 17/8/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Lê Quang M về tội “Trộm cắp tài sản” theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- *Về nhân thân:* bị cáo M có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, thuộc trường hợp “Phạm tội 02 lần trở lên” ; bị cáo phạm tội với bị hại Trần Đạo T là người dưới 16 tuổi nên thuộc trường hợp “Phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”, quy định tại điểm g, i Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015.

- *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo sau khi phạm tội lần đầu đã ra đầu thú nên được áp dụng tình tiết đầu thú cho lần phạm tội này. Bị cáo hạn chế về nhận thức pháp luật do không biết chữ, bản thân có cha mẹ nhưng không ai nuôi dưỡng mà sống lang thang. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- *Về nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội:*

Bị cáo không có giấy chứng sinh, không đăng ký khai sinh, không có hộ khẩu, chứng minh nhân dân, căn cước công dân và các giấy tờ nhân thân khác. Tại Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 0158/ĐT/2023 ngày 02/3/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai xác định bị cáo tại thời điểm giám định 24/02/2023 là 18 tuổi 6 tháng (+/- 6 tháng). Căn cứ nguyên tắc áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội, Hội đồng xét xử xác định ngày 24/02/2023 bị cáo tròn 18 tuổi.

Tại thời điểm phạm tội ngày 01/11/2022 và 22/02/2023 thì bị cáo chưa đủ 18 tuổi, ngày 25/02/2023 vừa đủ 18 tuổi 01 ngày. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết người từ đủ 16 đến 18 tuổi phạm tội theo quy định tại Điều 91, 101 BLHS 2015, mức hình phạt tù không quá $\frac{3}{4}$ mức hình phạt đối với người đã thành niên

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách

nhệm hình sự cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xét thấy: mặc dù xuất phát từ nguyên tắc xử lý đối với người dưới 18 tuổi phạm tội là chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Hành vi của bị cáo là ít nghiêm trọng, trong lần phạm tội đầu tiên bị cáo đã ra đầu thú, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã nhận thức rõ được hành vi sai trái của mình để sửa chữa, khắc phục và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật. Tuy nhiên bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, có 02 tình tiết tăng nặng nên cần áp dụng tù có thời hạn đối với Lê Quang M để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự:

Người bị hại là ông Phan Huy Q, bà Tạ Thị Thanh T, cháu Trần Đạo T, ông Trần Đạo D, bà Lê Thị C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn H không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét và sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

[4] Về vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Ông Đặng Đình H, ông Lê Văn H đã có hành vi mua các tài sản do bị cáo Lê Quang M chiếm đoạt được nhưng khi mua ông H và ông H không biết đó là tài sản do hành vi phạm tội nên Cơ quan Điều tra không xử lý là phù hợp quy định pháp luật..

Đối với Nguyễn Hoàng A sinh ngày 06/7/2007 là đối tượng đã rủ rê và cùng bị cáo M thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” vào ngày 22/02/2023 nêu trên. Tuy nhiên, do tại thời điểm thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” Hoàng A dưới 16 tuổi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 12, Điều 173 Bộ Luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), nên Cơ quan Điều tra xử lý trách nhiệm hành chính là đúng quy định.

[5] Về vật chứng và các vấn đề khác có liên quan vụ án:

- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Biên Hòa đã trả lại 01 chiếc xe đạp điện nhãn hiệu Fuji cho cháu T là chủ sở hữu; trả 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Apple (Loại Macbook Air) và 01 chiếc túi xách bằng vải cho bà T là chủ sở hữu là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 02 USB bên trong chứa đoạn video do camera an ninh ghi lại quá trình M thực hiện hành vi phạm tội là chứng cứ của vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ từ bị cáo M và cháu Nguyễn Hoàng A. Đây là khoản thu lợi bất chính mà M và Hoàng A có được do bán chiếc xe đạp điện đã trộm của cháu T nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[5] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa:

- Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp quy định pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa xét thấy bị cáo đã nhận thức rõ lỗi lầm, hoàn cảnh hết sức đặc biệt (chưa có tiền tuổi, giấy tờ tùy thân), thể hiện một phần trách nhiệm của gia đình và xã hội đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt so với đề nghị của Viện Kiểm sát để thể hiện chính sách hướng thiện của pháp luật Việt Nam.

- Đối với phần trình bày của người bào chữa cho bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận phần phù hợp.

- Đối với phần trình bày của bị cáo được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; điểm g, i Khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quang M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt: xử phạt bị cáo Lê Quang M 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

2. Về vật chứng:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 46; điểm a, c Khoản 1 điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Tiếp tục lưu giữ 02 USB bên trong chứa đoạn video do camera an ninh ghi lại quá trình M thực hiện hành vi phạm tội vào hồ sơ vụ án.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Số tiền trên hiện đang được lưu giữ tại Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Biên bản lai thu tiền số 0002657 ngày 08 tháng 9 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa và Chi Cục Thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Quang M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Bị cáo quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong

hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Viện Kiểm sát nhân dân, thành phố Biên Hòa;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan Thi hành án hình sự; Nhà tạm giữ - Công an thành phố Biên Hòa;
- Chi Cục THA Dân sự thành phố Biên Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Huệ